



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	02-03
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	04-10
Báo cáo của Ngân hàng giám sát	11
Báo cáo kiểm toán độc lập	12-13
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	14-41
Báo cáo thu nhập	14
Báo cáo tình hình tài chính	15-16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ	17
Báo cáo danh mục đầu tư	18
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	19
Thuyết minh báo cáo tài chính	20-41

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở và hoạt động theo Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ tại: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 71/GPĐC-UBCK cấp ngày 30 tháng 09 năm 2024.

BAN ĐẠI DIỆN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Các thành viên của Ban đại diện trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Nguyễn Cẩm Chi	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2024)
Bà: Lưu Thị Thúy	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2024)
Bà: Trần Thu Lan	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2024)

Các thành viên của Ban điều hành Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Giang Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc
Ông: Hà Anh Tùng	Giám đốc Đầu tư

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01 tháng 8 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được bổ nhiệm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký - giám sát ngày 15 tháng 08 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết rằng Quỹ tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Nguyễn Cẩm Chi
Chủ tịch Ban đại diện
Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1 . THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

1.1 . Mục tiêu của Quỹ

Mục tiêu chính của Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB (“Quỹ”) là hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định được phát hành tại Việt Nam.

1.2 . Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ tăng 481,83% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm Quỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK; NAV trên 1 đơn vị chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) của Quỹ tăng 3,96% so với giá trị trên Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024.

1.3 . Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư

- Quỹ định hướng xây dựng một danh mục đa dạng các công cụ nợ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như sau: các loại trái phiếu chính phủ; trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán; trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết theo quy định của pháp luật; chứng chỉ tiền gửi; hợp đồng tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác;
- Để đạt được mục tiêu đề ra, Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi, cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng tài sản đầu tư cụ thể thông qua việc đánh giá phân tích chuyên sâu tổ chức phát hành, và khả năng bị tác động của tổ chức phát hành trước biến động của thị trường;
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá những chuyển động của thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng trái phiếu, các công cụ thị trường tiền tệ và tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp, vừa đảm bảo khả năng sinh lời, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản của quỹ;
- Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có. Định hướng quỹ sẽ đầu tư 100% tài sản của quỹ vào tài sản có thu nhập cố định, quỹ sẽ không mua cổ phiếu, tuy nhiên có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được phát hành kèm trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư

Bên cạnh trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào các công cụ tiền tệ bao gồm chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi,... được phát hành bởi các tổ chức tín dụng như ngân hàng, công ty tài chính. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ sẽ ưu tiên đầu tư vào các công cụ nợ của các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này):

- Tài chính - ngân hàng;
- Viễn thông;
- Dịch vụ và hàng tiêu dùng;
- Y tế và giáo dục;
- Bất động sản, xây dựng và phát triển hạ tầng;
- Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.

Các loại tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - + Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
 - Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
 - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

1.4 . Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở.

1.5 . Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ

Nhà đầu tư vào Quỹ có thể dễ dàng bán lại chứng chỉ quỹ cho Quỹ vào các ngày giao dịch định kỳ. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ trong thời gian ngắn sẽ chịu mức phí mua lại được quy định trong Bản cáo bạch của Quỹ. Vì vậy, tùy thuộc vào thị trường, nhu cầu của nhà đầu tư mà nhà đầu tư có thể tự quyết định thời gian đầu tư vào Quỹ.

1.6 . Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ đầu tư Trái phiếu Dòng tiền linh hoạt MB được thành lập ngày 14 tháng 05 năm 2024 theo Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

1.7 . Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 280.561.340.300 VND, tương đương với 28.056.134,03 chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ là 291.672.010.182 VND.

1.8 . Chỉ số tham chiếu

Quỹ không áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

1.9 . Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ VND. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

1.10. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong năm, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2 . SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 . Cơ cấu tài sản của Quỹ

	31/12/2024 %
1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	2,96%
2. Chứng chỉ tiền gửi	23,80%
3. Danh mục chứng khoán	70,42%
4. Tài sản khác	2,82%
	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2.2 . Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	<u>DVT</u>	<u>Từ ngày 14/05/2024 đến ngày 31/12/2024</u>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	VND	291.672.010.182
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	CCQ	28.056.134,03
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ	VND	10.396
Giá trị tài sản ròng cao nhất của một đơn vị CCQ trong năm	VND	10.397
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của một đơn vị CCQ trong năm	VND	9.998
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	%	3,96%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)		0,53%
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)		3,43%
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	%	1,91%
Tốc độ vòng quay danh mục	%	119,16%

2.3 . Tăng trưởng qua các thời kỳ

<u>Giai đoạn</u>	<u>Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ</u>	<u>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm</u>
	%	%
1 năm đến thời điểm báo cáo	Không xác định	Không xác định
3 năm đến thời điểm báo cáo	Không xác định	Không xác định
Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo	3,96%	6,33%

2.4 . Tăng trưởng hàng kỳ

<u>Thời kỳ</u>	<u>Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024</u>
Tỷ lệ tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ (%)/1 đơn vị	3,96%

3 . MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG NĂM

3.1 Tình hình kinh tế vĩ mô

GDP năm 2024 tăng trưởng 7.09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Mức tăng trưởng hàng quý cũng có xu hướng tăng dần trong suốt năm 2024, cho thấy nền kinh tế vẫn đang liên tục cải thiện.

Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, như vậy lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Cả năm 2024, FDI đăng ký ở mức 38.23 tỷ USD, giảm 3% so với 2023, FDI giải ngân tăng 9.4% lên 25.35 tỷ USD. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công năm 2024 ước đạt 77.6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế năm 2024 đạt 786.29 tỷ USD, tăng 15.4% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu ước đạt 380.76 tỷ USD, tăng 16.7% so với cùng kỳ và xuất khẩu ước đạt 405.53 tỷ USD, tăng 14.3%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

3.2 Tình hình thị trường trái phiếu

Tổng giá trị trái phiếu chính phủ phát hành thông qua đấu thầu trong năm 2024 là 330.376 tỷ VND, tương đương 82.6% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ VND). Lợi suất nhích tăng trong nửa đầu năm, trong đó kỳ hạn thanh khoản 10- 15Y tăng khoảng 50 điểm cơ bản, sau đó đi ngang trong nửa cuối của năm. Thanh khoản thị trường bất tăng trở lại sau giai đoạn thanh khoản thắt chặt 2022-2023.

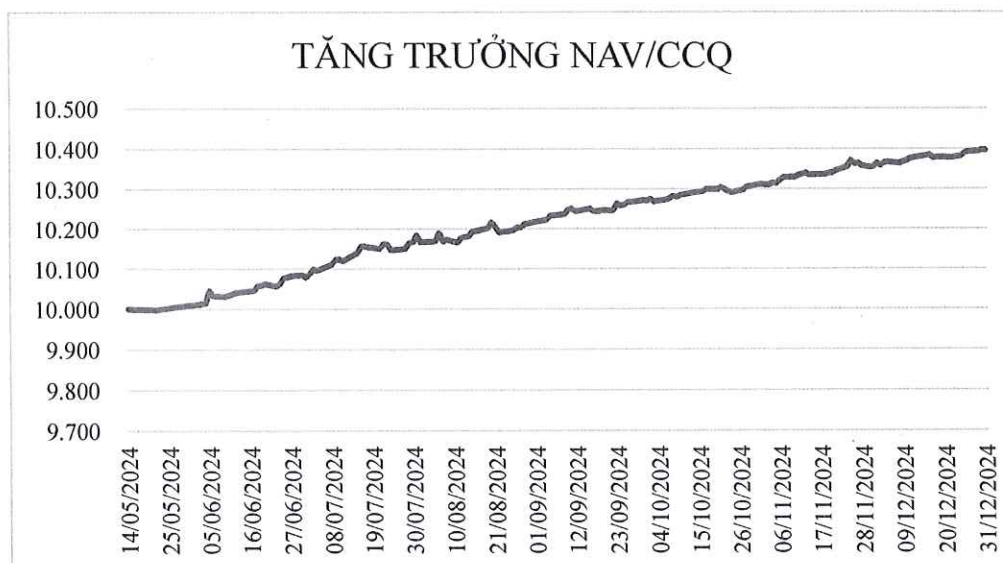
Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính cả năm 2024, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ VND và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.914 tỷ VND. Khối lượng phát hành trong năm 2024 chủ yếu đến từ các ngân hàng (70%). Việc chậm thanh toán gốc và lãi vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, hiện tượng này đang diễn ra với tốc độ chậm hơn.

4 . SỐ LIỆU CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 . Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo %	3 năm đến thời điểm báo cáo %	Từ thời điểm thành lập đến thời điểm báo cáo %
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	3,43%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	0,53%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	3,96%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	6,33%

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ từ khi thành lập đến 31/12/2024 như sau:



Thay đổi giá trị tài sản ròng

	31/12/2024	14/05/2024	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	291.672.010.182	50.130.360.000	481,83%
Giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ	10.396	10.000	3,96%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB**

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

4.2 . Thông kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
Dưới 5.000	1.447	359.631,23	1,28%
Từ 5.000 đến 10.000	59	540.758,97	1,93%
Từ trên 10.000 đến 50.000	290	8.805.534,16	31,39%
Từ trên 50.000 đến 500.000	208	18.350.209,67	65,40%
Trên 500.000	-	-	0,00%
	2.004	28.056.134,03	100%

5 . THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG**Dự báo thị trường trái phiếu doanh nghiệp 2025**

Chúng tôi kỳ vọng, mục tiêu tăng trưởng GDP cao cùng mục tiêu ổn định các chỉ tiêu vĩ mô khác sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư và nhu cầu huy động vốn dài hạn. Chúng tôi cũng dự báo thị trường việc phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp trong các quý tiếp theo sẽ sôi động hơn, đặc biệt là nửa cuối năm 2025. Số lượng tổ chức phát hành kỳ vọng sẽ tăng và đa dạng hơn về ngành nghề. Lãi suất phát hành có thể tăng nhẹ nhưng vẫn là trong môi trường lãi suất thấp để tạo điều kiện cho phát triển kinh tế. Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển chất lượng hơn.

Quy mô thị trường dần bước vào giai đoạn ổn định. Quá trình tái cơ cấu tiếp diễn với Nghị định 08/2023/NĐ-CP ban hành ngày 05 tháng 03 năm 2023 trong bối cảnh thuận lợi hơn nhờ lãi suất vẫn đang ở mặt bằng thấp, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thứ cấp dần đi vào ổn định với lượng trái phiếu niêm yết và thanh khoản tăng.

6 . THÔNG TIN KHÁC**Đội ngũ quản lý quỹ**

Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng - Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC).

Ông Hà Anh Tùng
Giám đốc Đầu tư

Ông Hà Anh Tùng có trên 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Tùng có 5 năm làm trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư tại Công ty quản lý quỹ IPA, phụ trách quản lý danh mục đầu tư ủy thác của khách hàng tổ chức.

Trước đó, ông Tùng là chuyên gia quản lý danh mục tại Tổng công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC).

Gia nhập MB Capital từ năm 2018, hiện ông Tùng đảm nhiệm vị trí Giám đốc đầu tư phụ trách quản lý danh mục ủy thác cho Khách hàng có quy mô vốn lớn và quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu. Ông Tùng từng tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại trường Đại học Ngoại thương.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB

Ông Chu Hồng Kiên

Tổng Giám đốc

Ông Chu Hồng Kiên có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Kiên từng là Giám đốc Chi nhánh Thủ Đức - Ngân hàng TMCP Quân đội.

Ông Giang Trung Kiên

Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng - Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC).

Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Cẩm Chi

Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Cẩm Chi hiện giữ chức Phó Tổng giám đốc, Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD). Bà Chi có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính. Bà Chi hiện là thành viên kỳ cựu Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (FCCA).

Bà Lưu Thị Thúy

Thành viên Ban Đại diện Quỹ

Bà Lưu Thị Thúy có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, chứng khoán và đầu tư. Bà Thúy đã từng giữ chức vụ quản lý cấp cao của Khối Ngân hàng đầu tư Techcombank. Bà Thúy là thành viên hiệp hội CFA (CFA Charter Holder), thành viên của cộng đồng CFA Singapore từ năm 2012.

Bà Trần Thu Lan

Thành viên Ban Đại diện Quỹ

Bà Trần Thu Lan tốt nghiệp Cử nhân Luật chuyên ngành Hành chính - Tư Pháp tại Đại học Luật Hà Nội, thạc sỹ chuyên ngành Luật dân sự tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bà Lan có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp lý, kiểm soát tuân thủ, quản trị điều hành doanh nghiệp. Bà Lan gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) kể từ năm 2009 và hiện đang đảm nhiệm chức vụ Trợ lý pháp chế HĐQT của MB.



Giang Trung Kiên

Phó Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB cho năm tài chính 2024 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Với sự hiểu biết của chúng tôi trong kỳ tài chính Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Công ty CP quản lý Quỹ đầu tư MB đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ Mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên tại một số thời điểm có phát sinh sai lệch so với Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch, cụ thể như sau:

- Tại kỳ định giá tài sản ròng ngày 22/05/2024 (kỳ định giá đầu tiên trong giai đoạn quỹ mới thành lập), tổng giá trị đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chưa đạt 80% giá trị tài sản ròng, chưa đáp ứng quy định tại khoản 14 điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Đến kỳ xác định giá trị tài sản ròng ngày 23/05/2024, quỹ đã khắc phục được sai lệch trên.

- Tại kỳ xác định giá trị tài sản ròng ngày 19/12/2024 đến 24/12/2024, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ vượt quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ; chưa đáp ứng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Đến kỳ xác định giá trị tài sản ròng ngày 25/12/2024, quỹ đã khắc phục được sai lệch trên.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và giao dịch Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận.

Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB được thành lập ngày 14/05/2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50,130,360,000 VND, tương đương với 5,013,036 chứng chỉ Quỹ.

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Mạnh Cường
Phó giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Dung

Số: 240125.008/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư và Ban đại diện
Quý Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB được lập 20 tháng 01 năm 2025, từ trang 14 đến trang 46, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024; Báo cáo thu nhập, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

Đoàn Thị Thúy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0937-2023-002-1

BÁO CÁO THU NHẬP
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		10.018.767.834
02	1.1 Cổ tức, trái tức được chia	3	7.002.421.817
03	1.2 Tiền lãi được nhận	4	2.755.620.242
04	1.3 Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	5	(89.673.285)
05	1.4 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	6	350.399.060
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		35.929.388
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	7	35.929.388
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		2.497.831.161
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ mở		1.989.464.765
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		121.253.433
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		42.712.963
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ mở		125.080.645
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		96.232.258
20.8	3.8 Chi phí kiểm toán		30.000.000
0.10	3.10 Chi phí hoạt động khác	8	93.087.097
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		7.485.007.285
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-
24.1	5.1 Thu nhập khác		-
24.2	5.2 Chi phí khác		-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		7.485.007.285
31	6.1 Lợi nhuận đã thực hiện		7.134.608.225
32	6.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		350.399.060
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		7.485.007.285



Trương Thị Hà Anh
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	9	8.697.000.182
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		2.697.000.182
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		6.000.000.000
120	2. Các khoản đầu tư thuần	10	277.138.009.317
121	2.1 Các khoản đầu tư		277.138.009.317
121	2.1.1 Các khoản đầu tư trái phiếu		207.138.009.307
121	2.1.2 Chứng chỉ tiền gửi		70.000.000.010
130	3. Các khoản phải thu	11	8.296.732.833
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		8.296.732.833
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		8.296.732.833
100	TỔNG TÀI SẢN		294.131.742.332
Mã số	NGUỒN VỐN		
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		
316	1. Chi phí phải trả	12	15.000.000
317	2. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	13	1.604.761.000
318	3. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	14	403.115.598
319	4. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	15	436.855.552
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.459.732.150
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	16	291.672.010.182
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		280.561.340.300
412	1.1 Vốn góp phát hành		543.195.441.600
413	1.2 Vốn góp mua lại		(262.634.101.300)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		3.625.662.597
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	17	7.485.007.285
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ		10.396

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024
	V. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21	28.056.134,03



Trương Thị Hà Anh
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

STT	CHỈ TIÊU	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024
		VND
I.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) tại ngày bắt đầu hoạt động	50.130.360.000
II.	Thay đổi NAV trong năm	7.485.007.285
	Trong đó:	
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong năm	7.485.007.285
II.2	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho nhà đầu tư trong năm	-
III.	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ (III=II.1-II.2)	234.056.642.897
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ	504.879.467.969
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	270.822.825.072
IV.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối năm (IV= I+II+III)	291.672.010.182



Trương Thị Hà Anh
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31/12/2024	Tổng giá trị	Tỷ lệ trên Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
			VND	VND	%
I	Trái phiếu				
1.	BAF122029	64.974	101.591,74	6.600.821.715	2,24%
2.	BAF123020	314.000	102.030,53	32.037.586.420	10,89%
3.	TCX124011	270.000	99.366,81	26.829.038.700	9,12%
4.	TCX124012	209.697	98.946,03	20.748.685.653	7,05%
5.	TN1122016	482.700	100.334,48	48.431.453.496	16,47%
6.	VHM121025	275.507	99.542,55	27.424.669.323	9,32%
7.	VPI124001	200.000	100.328,77	20.065.754.000	6,82%
8.	TCI12401	250	100.000.000,00	25.000.000.000	8,50%
	Tổng	1.817.128		207.138.009.307	70,42%
II	Các tài sản khác				
1.	Dự thu lãi trái phiếu			5.455.672.559	1,85%
2.	Dự thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi			2.841.060.274	0,97%
3.	Chứng chỉ tiền gửi			70.000.000.010	23,80%
4.	Tổng			78.296.732.843	26,62%
III	Tiền				
1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			2.697.000.182	0,92%
2	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng			6.000.000.000	2,04%
	Tổng			8.697.000.182	2,96%
IV	Tổng giá trị danh mục			294.131.742.332	100%



Trương Thị Hà Anh
 Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
 Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
 Phó Tổng Giám đốc
 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
 Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Tiền đã chi mua các khoản đầu tư		(301.092.098.543)
02	2. Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư		20.620.616.445
04	4. Tiền lãi đã thu		5.055.507.782
06	5. Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ mở		(2.045.975.609)
08	6. Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư		(35.929.388)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(277.497.879.313)</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ mở		556.614.588.969
22	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ mở		(270.419.709.474)
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>286.194.879.495</i>
40	III. TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG KỲ		8.697.000.182
50	IV. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		-
55	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	9	8.697.000.182
56	Tiền gửi ngân hàng cuối năm		8.697.000.182
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		6.689.123.584
58	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán Chứng chỉ Quỹ		2.007.876.598
60	VI. CHÊNH LỆCH TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TRONG NĂM		8.697.000.182



Trương Thị Hà Anh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 . Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở và hoạt động theo Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 50.130.360.000 VND, tương đương với 5.013.036,00 chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà đầu tư vào Quỹ là 280.561.340.300 VND, tương đương với 28.056.134,03 chứng chỉ quỹ.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ tại: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 71/GPĐC-UBCK cấp ngày 30 tháng 09 năm 2024.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHKĐLK ngày 01 tháng 8 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được bổ nhiệm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký - giám sát ngày 15 tháng 08 năm 2023.

1.2 . Mục tiêu đầu tư

Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB hướng tới mục tiêu tối ưu lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại chứng khoán, công cụ thị trường tiền tệ có thu nhập cố định được phát hành tại Việt Nam. Quỹ ưu tiên đầu tư vào các tài sản có thanh khoản cao, kỳ hạn được tính toán hợp lý để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của Nhà đầu tư.

1.3 . Kỳ tính giá trị tài sản ròng

Ngày định giá

Ngày định giá là toàn bộ các ngày làm việc trong tuần và những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Giá trị tài sản ròng cho mỗi Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị của các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

1.4 . Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi chứng chỉ quỹ vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Nếu ngày giao dịch trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày giao dịch đó sẽ được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp hoặc ngày khác theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

1.5 . Hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- a) Đầu tư tối thiểu tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng của quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác.
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) của một tổ chức phát hành sau (trừ công cụ nợ của Chính phủ):
 - (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định sau phát hành bởi các công ty trong cùng nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật:
 - (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - (iv) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - (v) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ.
- e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản là cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu tư trái phiếu MB;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - (i) Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

- (ii) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- (iii) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế quy định tại điểm b, c, d, e, h và chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI QUỸ

2.1 . Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Năm tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 14/05/2024 (ngày cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ) và kết thúc ngày 31/12/2024.

2.2 . Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.3 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Thông tư số 181/2015/TT-BTC (“Thông tư số 181”) ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và Thông tư số 91/2019/TT-BTC (“Thông tư số 91”) ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Theo Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

- 1. Báo cáo thu nhập;
- 2. Báo cáo tình hình tài chính;
- 3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ;
- 4. Báo cáo danh mục đầu tư;
- 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- 6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ khẳng định rằng báo cáo tài chính này tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Hình thức kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Các ước tính kế toán lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ và được đánh giá là hợp lý với các giả định hiện tại.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (3) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

2.6 . Các khoản đầu tư

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua và không bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được khoản đầu tư. Các chi phí phát sinh này được hạch toán vào báo cáo thu nhập.

Đối với khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận, tách biệt khỏi giá gốc, trên khoản mục “Phải thu và dự thu cổ tức, lãi tiền lãi các khoản đầu tư” trên Báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư” trên Báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc;
- Trái phiếu niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục “Phải thu và dự thu cổ tức, lãi tiền lãi các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Định giá lại cho mục đích xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Nguyên tắc định giá

Các khoản đầu tư Quỹ hiện đang nắm giữ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều lệ, Bản cáo bạch và Sổ tay định giá của Quỹ.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế từ thời điểm mua tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
4.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết (Giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng với lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản (giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất), giá được sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 03 tháng tính đến ngày định giá; - Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá. Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: - Trái phiếu được định giá theo mệnh giá của trái phiếu cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước định giá.
5.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá mua cộng lãi lũy kế tính thời ngày trước ngày định giá. - Trong trường hợp trái phiếu có thời hạn đáo hạn ít hơn 15 ngày tính đến ngày định giá: Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt khi quyền được ghi nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại cuối ngày giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi Ngân hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Quỹ dự kiến không có khả năng thu hồi theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ trên báo cáo thu nhập.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Cụ thể:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

2.8 . Các khoản phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

2.9 . Vốn chủ sở hữu

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi quỹ thành lập.

Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá.

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập.

Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá đối với các chứng chỉ quỹ được phát hành/ mua lại.

Thặng dư vốn bao gồm: Thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá. Thặng dư vốn góp không phát sinh ở lần đầu phát hành chứng chỉ quỹ.
- Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá chứng chỉ quỹ mua lại và mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu, sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch do đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong năm và ghi nhận vào “Lợi nhuận chưa phân phối”.

Lợi nhuận phân phối cho Nhà Đầu tư

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/ tài sản phân phối cho Nhà Đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà Đầu tư, phù hợp với Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

2.10 . Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản của Quỹ (trong trường hợp không xác định được giá trị thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.

Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc như nêu trên.

Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng Giá trị tài sản ròng trên Báo cáo tình hình tài chính của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang phát hành tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. (Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.)

2.11 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế mà giá trị có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Tiền lãi được ghi nhận là doanh thu trên cơ sở dồn tích có tính lãi đầu tư thực tế của tài sản trừ đi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Lãi từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong Báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo giao dịch từ các Công ty chứng khoán và Ngân hàng giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

2.12 . Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu bao gồm:

Giá dịch vụ quản lý trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý là 1,5%/ năm tính trên tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng. Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản lý = 1,5% * Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ Ngân hàng giám sát

Giá Dịch vụ Ngân hàng giám sát là 0,02%/năm trên Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 5.000.000 VND (Năm triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho ngân hàng giám sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá Dịch vụ Ngân hàng giám sát = 0,02% * Giá trị Tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05%/năm trên Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND (Mười lăm triệu đồng) một tháng. Mức phí trên chưa bao gồm VAT (nếu có)

Giá dịch vụ lưu ký = 0,05% * Giá trị Tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ xử lý giao dịch cho các giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ trả cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (chi phí bên thứ ba).

Giá dịch vụ lưu ký xử lý giao dịch: 150.000 VND/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày đối với chứng khoán niêm yết/ đăng ký giao dịch (HNX, HOSE, UPCOM) và miễn phí đối với chứng khoán OTC.

Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,03%/năm trên Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND (Mười lăm triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ = 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm giá dịch vụ duy trì Nhà đầu tư; giá dịch vụ thiết lập dữ liệu Nhà đầu tư; giá dịch vụ đăng ký mua mới, mua lại, hoán đổi; và giá dịch vụ phân phối cổ tức. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 VND (Mười hai triệu đồng)/tháng (chưa bao gồm thuế VAT) và có thể thay đổi theo thông báo của Đại lý chuyển nhượng.

Trong mọi trường hợp, tổng số giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không vượt quá mức tối đa 2%/năm theo quy định của pháp luật hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định khi ký kết hợp đồng kiểm toán.

2.13 . Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

2.14 . Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở không được thể hiện trong Báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.15 . Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân sửa đổi với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế; Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014; Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính; Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức chi trả.

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

2.16 . Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Quỹ chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . CỐ TỨC, TRÁI TỨC ĐƯỢC CHIA

	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
Lãi trái phiếu	7.002.421.817
	7.002.421.817

4 . TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	372.743.529
Lãi chứng chỉ tiền gửi	2.382.876.713
	2.755.620.242

5 . LÃI, LỖ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Năm nay		
	Tổng giá trị bán trong năm	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán trong năm
	VND	VND	VND
Trái phiếu niêm yết	5.000.000.000	5.089.673.288	(89.673.288)
Chứng chỉ tiền gửi	15.000.000.006	15.000.000.003	3
	20.000.000.006	20.089.673.291	(89.673.285)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

6 . CHÊNH LỆCH TĂNG, GIẢM ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHƯA THỰC HIỆN

	Năm nay				
	Giá trị mua theo sổ kế toán (VND)	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch đánh giá lại năm nay (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch đánh giá lại năm trước (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch điều chỉnh sổ kế toán năm nay (kỳ NAV) (VND)
Trái phiếu niêm yết	181.787.610.247	182.138.009.307	350.399.060	-	350.399.060
Trái phiếu chưa niêm yết	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-
Chứng chỉ tiền gửi	70.000.000.010	70.000.000.010	-	-	-
	<u>276.787.610.257</u>	<u>277.138.009.317</u>	<u>350.399.060</u>	<u>-</u>	<u>350.399.060</u>

7 . CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
Phí giao dịch trái phiếu	35.929.388
	<u>35.929.388</u>

8 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
Phí ngân hàng	2.200.000
Phí quản lý thường niên	7.500.000
Chi thù lao Ban Đại diện Quỹ	83.387.097
	<u>93.087.097</u>

9 . TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024 VND
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở	689.123.584
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	1.604.761.000
Tài khoản thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư	403.115.598
Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng (*)	6.000.000.000
	<u>8.697.000.182</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tiền gửi có kỳ hạn nằm trong khoản mục tiền gửi ngân hàng bao gồm khoản tiền gửi có thời hạn 34 ngày tại Ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 4,2%/năm.

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẬN

	Giá mua	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
			Chênh lệch đánh giá tăng	Chênh lệch đánh giá giảm	
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024					
Trái phiếu niêm yết	181.787.610.247	182.138.009.307	852.633.957	(502.234.897)	182.138.009.307
Trái phiếu chưa niêm yết	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	25.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	70.000.000.010	70.000.000.010	-	-	70.000.000.010
	<u>276.787.610.257</u>	<u>277.138.009.317</u>	<u>852.633.957</u>	<u>(502.234.897)</u>	<u>277.138.009.317</u>

Tại kỳ định giá tài sản ròng ngày 22/05/2024, tổng giá trị các khoản đầu tư vào trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác của Quỹ chưa đạt mức tối thiểu 80% giá trị tài sản ròng của quỹ chưa đáp ứng khoản 14 điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Tại kỳ xác định giá trị tài sản ròng ngày 23/05/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Dòng tiền linh hoạt MB đã được điều chỉnh để đáp ứng hạn mức đầu tư trong thời gian theo quy định khoản 6, khoản 7 điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

11 . CÁC KHOẢN PHẢI THU

	31/12/2024
	VND
Dự thu tiền lãi - Trái phiếu niêm yết	4.815.604.066
Dự thu tiền lãi - Trái phiếu chưa niêm yết	640.068.493
Dự thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi	2.841.060.274
	8.296.732.833

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024
	VND
Chi phí kiểm toán	15.000.000
	15.000.000

13 . PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

	31/12/2024
	VND
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	1.604.761.000
	1.604.761.000

Phải trả cho Nhà đầu tư Quỹ về mua chứng chỉ Quỹ thể hiện số tiền nhận được từ Nhà đầu tư về mua chứng chỉ Quỹ hợp lệ và chờ phát hành.

14 . PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ

	31/12/2024
	VND
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	403.115.598
	403.115.598

Phải trả cho Nhà đầu tư Quỹ về mua lại chứng chỉ Quỹ thể hiện số tiền phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ Quỹ hợp lệ chưa hoàn thành thủ tục thanh toán.

15 . PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	31/12/2024
	VND
Phải trả phí dịch vụ quản lý quỹ	399.159.716
Phải trả phí dịch vụ lưu ký	15.337.966
Phải trả phí dịch vụ giám sát	5.857.870
Phải trả phí dịch vụ quản trị quỹ	16.500.000
	436.855.552

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

16 . TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>14/05/2024</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>	<u>31/12/2024</u>
	VND	VND	VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ) (*)	5.013.036,00	49.306.508,16	54.319.544,16
Giá trị tài sản ròng/CCQ phát hành bình quân	10.000	10.240	10.217
Giá trị ghi theo mệnh giá	50.130.360.000	493.065.081.600	543.195.441.600
Thặng dư vốn	-	11.814.386.369	11.814.386.369
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	50.130.360.000	504.879.467.969	555.009.827.969
Vốn góp mua lại			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	-	26.263.410,13	26.263.410,13
Giá trị tài sản ròng/CCQ mua lại bình quân	-	10.312	10.312
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	262.634.101.300	262.634.101.300
Thặng dư vốn	-	8.188.723.772	8.188.723.772
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	-	270.822.825.072	270.822.825.072
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	5.013.036,00	23.043.098,03	28.056.134,03
Giá trị vốn góp hiện hành	50.130.360.000	234.056.642.897	284.187.002.897
Lợi nhuận chưa phân phối	-	7.485.007.285	7.485.007.285
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	50.130.360.000		291.672.010.182
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị Quỹ	10.000		10.396

(*) Quỹ được đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK ngày 06 tháng 03 năm 2024. Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 50.130.360.000 VND, tương đương với 5.013.036,00 chứng chỉ quỹ.

17 . LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	<u>31/12/2024</u>
	VND
Lợi nhuận đã thực hiện	7.134.608.225
Lợi nhuận chưa thực hiện	350.399.060
	7.485.007.285

18 . MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUỸ MỞ

Chỉ tiêu	<u>Từ 14/05/2024</u> <u>đến 31/12/2024</u>
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	1,91%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	119,16%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí là: Tỷ lệ đánh giá chi phí Quỹ mở tính cho 1 đơn vị giá trị tài sản ròng.

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 100 (\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm} \times 365 / \text{Thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong năm.}}$$

Những chi phí không bao gồm tính trong chi phí hoạt động của Chỉ tiêu Tỷ lệ chi phí hoạt động, gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái của Quỹ mở (Bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các Nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp (Thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả Thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán Chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán Chứng chỉ quỹ.
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho Nhà đầu tư.

Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ mở trong 1 kỳ (kỳ tính giá trị tài sản ròng hoặc kỳ kế toán).

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) / 2 \times 100 (\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} \times 365 / \text{Thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong năm.}}$$

19 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết, các khoản phải thu, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Đại diện Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Độ nhạy đối với lãi suất

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do Quỹ có rủi ro lãi suất rất nhỏ tại ngày lập báo cáo tài chính.

Rủi ro tiền tệ

Quỹ không có rủi ro tiền tệ do trong năm, Quỹ không thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

Rủi ro về giá cổ phiếu và trái phiếu niêm yết

Các trái phiếu đã niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá trái phiếu niêm yết bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Đại diện của Quỹ xem xét và phê duyệt tất cả các quyết định đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu niêm yết.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào trái phiếu niêm yết của Quỹ là 182.138.009.307 đồng Việt Nam. Nếu giá của các cổ phiếu, trái phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ giảm 18.213.800.931 đồng Việt Nam, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, kết quả hoạt động của Quỹ sẽ tăng lên 18.213.800.931 đồng Việt Nam tương ứng.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng rủi ro tín dụng của Quỹ ở mức thấp vì các khoản tiền gửi, các khoản phải thu là lãi tiền gửi chưa đến hạn tại các Ngân hàng có uy tín hoạt động tại Việt Nam đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính có thanh khoản cao, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và việc duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

20 . XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
1	14/05/2024	50.130.360.000	5.013.036,00	10.000	
2	23/05/2024	50.122.172.058	5.013.036,00	9.998	(2)
3	24/05/2024	50.640.656.206	5.064.268,12	10.000	2
4	27/05/2024	55.210.507.124	5.518.976,72	10.004	4
5	28/05/2024	57.122.394.125	5.709.389,41	10.005	1
6	29/05/2024	57.654.705.039	5.761.884,72	10.006	1
7	30/05/2024	59.643.596.926	5.959.882,84	10.008	2
8	31/05/2024	60.179.399.215	6.012.650,78	10.009	1
9	01/06/2024	60.665.948.504	6.061.206,14	10.009	-
10	03/06/2024	60.681.175.503	6.061.206,14	10.011	2
11	04/06/2024	60.742.121.665	6.065.885,93	10.014	3
12	05/06/2024	63.772.617.777	6.367.906,40	10.015	1
13	06/06/2024	64.518.834.447	6.422.556,31	10.046	31
14	07/06/2024	66.678.664.768	6.646.362,98	10.032	(14)
15	10/06/2024	70.287.405.499	7.007.778,30	10.030	(2)
16	11/06/2024	72.529.512.622	7.228.968,69	10.033	3
17	12/06/2024	75.971.585.184	7.569.490,04	10.037	4
18	13/06/2024	77.498.880.770	7.718.763,21	10.040	3
19	14/06/2024	79.422.698.835	7.909.448,15	10.041	1
20	17/06/2024	80.597.492.256	8.023.982,14	10.045	4
21	18/06/2024	81.143.545.954	8.077.522,32	10.046	1
22	19/06/2024	81.313.926.387	8.084.961,05	10.057	11
23	20/06/2024	81.875.977.340	8.139.652,20	10.059	2
24	21/06/2024	82.842.175.513	8.232.648,75	10.063	4
25	24/06/2024	84.359.583.942	8.388.718,89	10.056	(7)
26	25/06/2024	85.018.579.558	8.448.891,64	10.063	7
27	26/06/2024	86.010.530.536	8.535.080,32	10.077	14
28	27/06/2024	85.918.306.416	8.524.675,71	10.079	2
29	28/06/2024	85.908.858.107	8.520.470,92	10.083	4
30	01/07/2024	86.238.540.267	8.551.569,57	10.085	2
31	02/07/2024	87.459.708.591	8.677.608,42	10.079	(6)
32	03/07/2024	88.076.744.181	8.731.122,36	10.088	9
33	04/07/2024	89.385.359.085	8.850.723,07	10.099	11
34	05/07/2024	90.025.528.231	8.917.030,03	10.096	(3)
35	08/07/2024	91.158.871.876	9.019.233,10	10.107	11
36	09/07/2024	91.881.559.177	9.087.242,80	10.111	4
37	10/07/2024	92.831.933.423	9.170.087,99	10.123	12
38	11/07/2024	93.962.889.768	9.280.889,50	10.124	1
39	12/07/2024	95.993.437.499	9.485.258,19	10.120	(4)
40	15/07/2024	98.433.673.974	9.711.389,97	10.136	16
41	16/07/2024	102.128.253.911	10.071.886,54	10.140	4
42	17/07/2024	107.506.888.242	10.585.035,70	10.156	16

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
		VND	CCQ	VND	VND
43	18/07/2024	108.526.459.946	10.685.292,43	10.157	1
44	19/07/2024	110.809.974.721	10.912.956,00	10.154	(3)
45	22/07/2024	113.265.544.427	11.159.269,53	10.150	(4)
46	23/07/2024	116.364.512.263	11.451.191,97	10.162	12
47	24/07/2024	118.030.894.228	11.615.976,16	10.161	(1)
48	25/07/2024	118.505.684.761	11.678.721,63	10.147	(14)
49	26/07/2024	119.134.847.990	11.741.277,97	10.147	-
50	29/07/2024	119.405.914.515	11.763.846,88	10.150	3
51	30/07/2024	122.361.850.505	12.038.154,12	10.165	15
52	31/07/2024	124.744.492.347	12.270.132,22	10.167	2
53	01/08/2024	130.986.322.636	12.862.091,56	10.184	17
54	02/08/2024	136.687.075.493	13.444.042,51	10.167	(17)
55	05/08/2024	141.933.483.827	13.958.793,75	10.168	1
56	06/08/2024	143.675.781.797	14.127.592,21	10.170	2
57	07/08/2024	150.115.596.694	14.732.868,39	10.189	19
58	08/08/2024	150.778.544.654	14.827.639,65	10.169	(20)
59	09/08/2024	154.437.879.613	15.181.049,17	10.173	4
60	12/08/2024	164.730.473.030	16.203.628,22	10.166	(7)
61	13/08/2024	170.682.355.179	16.769.025,75	10.178	12
62	14/08/2024	177.431.570.659	17.429.797,45	10.180	2
63	15/08/2024	180.161.216.218	17.695.428,18	10.181	1
64	16/08/2024	183.826.097.260	18.034.518,23	10.193	12
65	19/08/2024	185.278.536.625	18.164.971,57	10.200	7
66	20/08/2024	191.680.625.711	18.790.695,20	10.201	1
67	21/08/2024	193.171.395.084	18.907.966,52	10.216	15
68	22/08/2024	195.150.627.702	19.121.044,10	10.206	(10)
69	23/08/2024	197.571.309.224	19.385.052,17	10.192	(14)
70	26/08/2024	199.337.619.201	19.552.398,04	10.195	3
71	27/08/2024	201.497.770.604	19.760.888,78	10.197	2
72	28/08/2024	205.544.240.235	20.144.149,18	10.204	7
73	29/08/2024	208.833.560.593	20.466.776,75	10.204	-
74	30/08/2024	210.794.781.069	20.640.671,08	10.213	9
75	01/09/2024	215.174.694.852	21.062.216,45	10.216	3
76	04/09/2024	215.271.641.872	21.062.216,45	10.221	5
77	05/09/2024	221.822.667.204	21.698.444,23	10.223	2
78	06/09/2024	223.557.326.766	21.847.093,91	10.233	10
79	09/09/2024	226.871.995.332	22.165.427,32	10.235	2
80	10/09/2024	230.479.905.068	22.512.291,84	10.238	3
81	11/09/2024	231.020.112.560	22.541.754,32	10.249	11
82	12/09/2024	232.674.670.394	22.699.886,12	10.250	1
83	13/09/2024	235.652.016.087	23.003.630,70	10.244	(6)
84	16/09/2024	240.438.269.738	23.460.976,84	10.248	4
85	17/09/2024	244.706.632.656	23.872.469,28	10.251	3
86	18/09/2024	249.334.660.575	24.339.740,71	10.244	(7)
87	19/09/2024	251.683.788.011	24.568.988,15	10.244	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
		VND	CCQ	VND	VND
88	20/09/2024	256.090.511.895	24.993.287,74	10.246	2
89	23/09/2024	258.333.017.065	25.213.996,16	10.246	-
90	24/09/2024	265.907.375.041	25.909.054,72	10.263	17
91	25/09/2024	260.403.391.905	25.385.057,28	10.258	(5)
92	26/09/2024	266.482.474.042	25.971.551,18	10.261	3
93	27/09/2024	271.190.621.152	26.416.756,62	10.266	5
94	30/09/2024	274.442.584.345	26.723.808,97	10.270	4
95	01/10/2024	284.309.229.852	27.680.750,07	10.271	1
96	02/10/2024	282.388.496.231	27.496.180,59	10.270	(1)
97	03/10/2024	283.065.183.569	27.551.111,58	10.274	4
98	04/10/2024	285.384.003.976	27.792.935,75	10.268	(6)
99	07/10/2024	285.557.669.574	27.798.738,81	10.272	4
100	08/10/2024	288.417.324.928	28.067.219,12	10.276	4
101	09/10/2024	291.552.891.059	28.356.795,51	10.282	6
102	10/10/2024	293.575.318.724	28.558.287,66	10.280	(2)
103	11/10/2024	298.803.936.335	29.055.835,34	10.284	4
104	14/10/2024	299.839.262.695	29.140.518,66	10.289	5
105	15/10/2024	306.007.873.020	29.734.867,57	10.291	2
106	16/10/2024	302.872.775.525	29.429.828,44	10.291	-
107	17/10/2024	305.971.049.726	29.725.986,50	10.293	2
108	18/10/2024	304.358.497.890	29.552.629,31	10.299	6
109	21/10/2024	305.961.708.018	29.707.726,86	10.299	-
110	22/10/2024	311.288.426.472	30.212.485,15	10.303	4
111	23/10/2024	314.762.602.293	30.564.104,66	10.298	(5)
112	24/10/2024	315.278.468.309	30.626.339,25	10.294	(4)
113	25/10/2024	318.414.560.689	30.941.085,89	10.291	(3)
114	28/10/2024	320.549.074.327	31.128.911,19	10.297	6
115	29/10/2024	321.080.949.780	31.156.377,94	10.305	8
116	30/10/2024	320.425.375.647	31.090.274,19	10.306	1
117	31/10/2024	321.202.900.053	31.160.470,66	10.308	2
118	01/11/2024	322.611.957.900	31.289.160,89	10.311	3
119	04/11/2024	323.246.516.450	31.352.295,75	10.310	(1)
120	05/11/2024	323.520.847.046	31.367.605,58	10.314	4
121	06/11/2024	324.241.644.635	31.439.941,16	10.313	(1)
122	07/11/2024	329.631.762.192	31.934.108,01	10.322	9
123	08/11/2024	332.581.251.298	32.201.761,27	10.328	6
124	11/11/2024	327.817.061.323	31.737.761,90	10.329	1
125	12/11/2024	330.220.401.485	31.954.476,91	10.334	5
126	13/11/2024	329.970.057.901	31.920.683,65	10.337	3
127	14/11/2024	329.704.219.147	31.887.924,57	10.339	2
128	15/11/2024	335.042.392.596	32.418.666,20	10.335	(4)
129	18/11/2024	337.382.409.639	32.644.664,27	10.335	-
130	19/11/2024	339.978.841.298	32.894.151,53	10.336	1
131	20/11/2024	339.438.020.171	32.832.953,18	10.338	2
132	21/11/2024	338.478.594.040	32.737.903,85	10.339	1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
133	22/11/2024	337.279.235.580	32.604.426,22	10.345	6
134	25/11/2024	323.930.527.994	31.284.088,41	10.354	9
135	26/11/2024	328.459.805.905	31.673.153,39	10.370	16
136	27/11/2024	329.773.440.776	31.823.072,91	10.363	(7)
137	28/11/2024	329.534.549.504	31.798.516,13	10.363	-
138	29/11/2024	328.758.805.401	31.744.054,79	10.357	(6)
139	01/12/2024	328.434.844.557	31.721.978,31	10.354	(3)
140	02/12/2024	328.488.553.919	31.721.978,31	10.355	1
141	03/12/2024	330.722.790.134	31.913.050,42	10.363	8
142	04/12/2024	330.049.835.882	31.863.077,10	10.358	(5)
143	05/12/2024	331.892.963.620	32.019.523,25	10.365	7
144	06/12/2024	329.898.220.573	31.823.221,92	10.367	2
145	09/12/2024	328.228.670.005	31.672.382,79	10.363	(4)
146	10/12/2024	329.416.208.724	31.773.054,04	10.368	5
147	11/12/2024	323.163.871.556	31.163.280,03	10.370	2
148	12/12/2024	321.746.329.261	31.009.273,84	10.376	6
149	13/12/2024	319.633.146.444	30.800.856,18	10.377	1
150	16/12/2024	318.169.395.629	30.645.792,81	10.382	5
151	17/12/2024	318.652.725.566	30.686.253,39	10.384	2
152	18/12/2024	313.019.724.058	30.165.544,73	10.377	(7)
153	19/12/2024	312.083.869.675	30.071.342,72	10.378	1
154	20/12/2024	309.566.368.683	29.827.585,57	10.379	1
155	23/12/2024	306.556.417.246	29.539.473,62	10.378	(1)
156	24/12/2024	305.125.896.119	29.396.889,41	10.380	2
157	25/12/2024	303.918.312.341	29.280.448,26	10.380	-
158	26/12/2024	301.482.305.670	29.028.248,72	10.386	6
159	27/12/2024	297.781.894.484	28.654.740,14	10.392	6
160	30/12/2024	296.265.140.150	28.506.041,15	10.393	1
161	31/12/2024	292.750.521.893	28.157.492,43	10.397	4
162	01/01/2025	291.672.010.182	28.056.134,03	10.396	(1)

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ 209.246.874.433

Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ trong năm

- Mức thấp nhất trong năm -
 - Mức cao nhất trong năm 31

21 . SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH

31/12/2024

CCQ

Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

28.056.134,03

22 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

23 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có phát sinh giao dịch với Quỹ như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ban Đại diện Quỹ	Ban Đại diện Quỹ
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng giám sát
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	Bên liên quan của Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024 VND
Phí dịch vụ quản lý, giám sát, quản trị, giao dịch và lưu ký quỹ	2.282.367.943
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	1.989.464.765
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	289.047.041
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	3.856.137
Phí ngân hàng	2.200.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	2.200.000
Lãi tiền gửi	145.490.102
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	145.490.102
Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:	31/12/2024 VND
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	690.411
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	690.411
Phải trả về phí quản lý Quỹ mở	399.159.716
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	399.159.716

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

	31/12/2024
	VND
Phải trả về phí dịch vụ giám sát, quản trị, giao dịch và lưu ký quỹ	37.695.836
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	37.695.836
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	6.689.123.584
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	6.689.123.584
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng chỉ quỹ	2.007.876.598
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	2.007.876.598
Thù lao của Ban đại diện Quỹ	Từ 14/05/2024 đến 31/12/2024
	VND
Thù lao của Ban đại diện Quỹ	83.387.097

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Quỹ đầu tư.

24 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là năm tài chính đầu tiên của Quỹ, do đó không có số liệu so sánh trên Báo cáo thu nhập; Báo cáo tình hình tài chính; Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Trương Thị Hà Anh
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, 24 tháng 01 năm 2025